# **Hệ Sinh Thái DeFi Trên Ethereum - MakerDAO, Aave, Uniswap**

## **Meta Description**

Ethereum vẫn là nền tảng DeFi hàng đầu với **TVL chiếm hơn 50% toàn cầu**. Bài viết này phân tích chi tiết hệ sinh thái DeFi, so sánh **Aave vs Compound** (cho vay), **Uniswap vs Curve vs Balancer** (DEX), và vai trò của **MakerDAO**.

## **Key Takeaways**

✔ **Ethereum chiếm hơn 50% thị phần DeFi**, với TVL đạt ~58 tỷ USD.  
 ✔ **Aave dẫn đầu mảng lending**, với **TVL cao hơn Compound** và tính năng vay nhanh.  
 ✔ **Curve vượt trội về giao dịch stablecoin**, Uniswap mạnh về token ERC-20, Balancer linh hoạt nhưng TVL thấp hơn.  
 ✔ **MakerDAO đóng vai trò quan trọng với DAI**, là nền tảng stablecoin phi tập trung hàng đầu.

## **Hệ Sinh Thái DeFi Trên Ethereum & Thị Phần**

DeFi trên Ethereum bao gồm nhiều giao thức tài chính phi tập trung như **MakerDAO, Aave, Uniswap**, cung cấp các dịch vụ **cho vay, vay nợ, giao dịch, quản lý tài sản** mà không cần bên trung gian.

📌 **Tổng giá trị bị khóa (TVL) - Thước đo sức mạnh DeFi:** ✔ **Ethereum chiếm khoảng 50% TVL toàn cầu**, tương đương **58 tỷ USD** (tính đến tháng 3/2025).  
 ✔ **Tổng TVL toàn cầu ~108 tỷ USD**, với các blockchain cạnh tranh như **Solana (~9 tỷ USD)** và Tron.  
 ✔ **Ethereum từng chiếm 70% TVL vào năm 2021**, nhưng giảm do phí gas cao, khiến người dùng dịch chuyển sang **Arbitrum, Optimism** (Layer 2) và các chuỗi khác.

💡 **Ethereum vẫn là nền tảng DeFi số 1**, nhưng áp lực cạnh tranh đang gia tăng từ các blockchain có phí giao dịch thấp hơn.

## **So Sánh Aave vs Compound: Giao Thức Lending Hàng Đầu**

📌 **Aave và Compound là hai nền tảng lending lớn nhất trên Ethereum**, cho phép người dùng gửi tài sản để kiếm lãi hoặc vay tài sản bằng cách thế chấp.

### **1️⃣ Aave - Dẫn Đầu Về Vay Nhanh & TVL Cao**

✔ **Ra mắt năm 2017**, hỗ trợ đa chuỗi.  
 ✔ **Tính năng độc đáo:** **Flash Loans** - vay mà không cần thế chấp trong một giao dịch duy nhất.  
 ✔ **TVL: ~5,28 tỷ USD** (tính đến đầu 2025).

👉 **Ưu điểm:** ✅ **Vay nhanh**, phù hợp cho giao dịch chênh lệch giá.  
 ✅ **Hỗ trợ nhiều tài sản hơn Compound**.  
 ✅ **Tỷ lệ lãi suất linh hoạt**, tùy vào điều kiện thị trường.

👉 **Nhược điểm:** 🚨 **Phí gas cao khi mạng bận rộn**.  
 🚨 **Hợp đồng thông minh phức tạp hơn**.

### **2️⃣ Compound - Lựa Chọn Đơn Giản Nhưng TVL Thấp Hơn**

✔ **Ra mắt năm 2017**, tập trung vào lãi suất thay đổi theo thị trường.  
 ✔ **Không có flash loans, chỉ hỗ trợ lending & borrowing cơ bản**.  
 ✔ **TVL: ~1,89 tỷ USD**.

👉 **Ưu điểm:** ✅ **Giao diện đơn giản, dễ sử dụng**.  
 ✅ **Hệ thống lãi suất minh bạch**.  
 ✅ **Phí giao dịch thấp hơn Aave**.

👉 **Nhược điểm:** 🚨 **Không có flash loans, tính linh hoạt kém hơn Aave**.  
 🚨 **TVL thấp hơn, ít tài sản hỗ trợ hơn**.

### **📊 Bảng So Sánh Aave vs Compound**

| **Nền Tảng** | **TVL (Tỷ USD)** | **Đặc Trưng Chính** | **Ưu Điểm** | **Nhược Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Aave** | **5,28** | Flash Loans, đa chuỗi | Hỗ trợ nhiều tài sản, vay nhanh | Phí gas cao, hợp đồng phức tạp |
| **Compound** | **1,89** | Lãi suất biến đổi | Dễ sử dụng, phí thấp | Không có flash loans, TVL thấp |

📌 **Kết luận:** **Aave mạnh hơn Compound** về **TVL, tính năng**, và **đa dạng tài sản**, nhưng Compound vẫn là lựa chọn đơn giản cho người dùng mới.

## **So Sánh Uniswap vs Curve vs Balancer: Giao Thức AMM & DEX Hàng Đầu**

📌 **Uniswap, Curve, Balancer là các AMM hàng đầu giúp giao dịch phi tập trung trên Ethereum.**

### **1️⃣ Uniswap - DEX Phổ Biến Nhất**

✔ **Ra mắt 2018**, sử dụng mô hình AMM với công thức x\*y=k.  
 ✔ **TVL: ~4,1 tỷ USD**.  
 ✔ **Hỗ trợ tất cả token ERC-20, không giới hạn loại tài sản**.

👉 **Ưu điểm:** ✅ **Phổ biến, hỗ trợ nhiều tài sản nhất**.  
 ✅ **Giao dịch nhanh, dễ sử dụng**.  
 ✅ **TVL cao, tính thanh khoản tốt**.

👉 **Nhược điểm:** 🚨 **Slippage cao với giao dịch lớn**.  
 🚨 **Phí gas cao khi mạng bận**.

### **2️⃣ Curve - Chuyên Stablecoin, Phí Thấp Nhất**

✔ **Tối ưu hóa cho stablecoin (USDT, USDC, DAI,...)**.  
 ✔ **TVL: ~4,9 tỷ USD** (cao hơn Uniswap).

👉 **Ưu điểm:** ✅ **Phí giao dịch cực thấp (~0,04%)**.  
 ✅ **Slippage thấp cho giao dịch stablecoin lớn**.  
 ✅ **Tích hợp mạnh với các giao thức lending như Aave, Compound**.

👉 **Nhược điểm:** 🚨 **Không tối ưu cho token không phải stablecoin**.  
 🚨 **Giao diện phức tạp hơn Uniswap**.

### **3️⃣ Balancer - Pool Thanh Khoản Tùy Chỉnh**

✔ **Cho phép tạo pool với trọng số tùy chỉnh (ví dụ: 80% ETH - 20% USDT)**.  
 ✔ **TVL: ~1,5 tỷ USD**.

👉 **Ưu điểm:** ✅ **Linh hoạt, hỗ trợ nhiều loại tài sản trong pool**.  
 ✅ **Cung cấp cơ hội kiếm lợi nhuận cao từ phí giao dịch**.

👉 **Nhược điểm:** 🚨 **Không phổ biến bằng Uniswap & Curve**.  
 🚨 **Giao diện khó sử dụng cho người mới**.

### **📊 Bảng So Sánh Uniswap vs Curve vs Balancer**

| **Nền Tảng** | **TVL (Tỷ USD)** | **Đặc Trưng Chính** | **Ưu Điểm** | **Nhược Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Uniswap** | **4,1** | Giao dịch token ERC-20 | Phổ biến, thanh khoản cao | Slippage cao, phí gas đắt |
| **Curve** | **4,9** | Tối ưu stablecoin | Phí thấp, slippage thấp | Chỉ tốt với stablecoin |
| **Balancer** | **1,5** | Pool tùy chỉnh | Linh hoạt, nhiều chiến lược đầu tư | Ít phổ biến hơn |

📌 **Kết luận:** ✔ **Uniswap mạnh về token ERC-20**.  
 ✔ **Curve tốt nhất cho giao dịch stablecoin**.  
 ✔ **Balancer phù hợp với nhà đầu tư thích tùy chỉnh pool**.

## **MakerDAO - Giao Thức Stablecoin Phi Tập Trung Hàng Đầu**

✔ **TVL: ~5 tỷ USD**.  
 ✔ **Phát hành stablecoin DAI**, được thế chấp bằng ETH và tài sản khác.  
 ✔ **Là nền tảng cho vay quan trọng nhất của Ethereum**.

📌 **MakerDAO đóng vai trò quan trọng trong DeFi**, giúp tạo ra stablecoin phi tập trung mà không cần ngân hàng trung ương.

## **Kết Luận**

✅ **Ethereum vẫn là nền tảng DeFi số 1**, dù bị cạnh tranh từ các blockchain khác.  
 ✅ **Aave vượt trội hơn Compound** về TVL và tính năng.  
 ✅ **Curve dẫn đầu mảng stablecoin, Uniswap phổ biến hơn, Balancer linh hoạt hơn**.  
 ✅ **MakerDAO là nền tảng quan trọng giúp duy trì sự ổn định cho DeFi trên Ethereum**.

💬 **Bạn có đang sử dụng nền tảng DeFi nào không? Hãy chia sẻ ý kiến của bạn bên dưới! 🚀**